

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ HOÀ- TỈNH PHÚ THỌ
Bản án số: 36/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 29/5/2018
V/v Tranh chấp HNGĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ HOÀ - TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Vũ Văn Võ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Bình**
2. Bà **Phạm Thị Ngọc Dinh**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Văn Tứ - Thẩm tra viên Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Hòa : Không tham gia

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Hòa ,
tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2018/TLST-HNGĐ
ngày 02 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/5/2018 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị Minh Đ, sinh năm 1983. Có mặt .

Địa chỉ: Khu 3, xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Phạm Đức T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu 4, xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang cải tạo tại trại giam Quảng Ninh , xin xử vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2018, trong quá trình giải
quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Chu Thị Minh Đ trình bày:*

Chị kết hôn với anh Phạm Đức T ngày 11/10/2007, được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình chúng sống ban đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai người không hợp nhau, do anh T phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị xử phạt 7 năm 6 tháng tù từ tháng 6/2013 hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Quảng Ninh. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh T để giải phóng cho bản thân và ổn định cuộc sống.

Về con chung:

Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Phương T1, sinh ngày 08/10/2008, sau ly hôn chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị .

Về tài sản chung, công nợ chung, cho vay chung, công sức đóng góp:

Chị xác định vợ chồng không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh T đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc. Vì anh T đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Quảng Ninh. Anh T đã viết bản tự khai nhất trí ly hôn với chị Đ, con chung anh T đề nghị chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng vì anh đang chấp hành án phạt tù nên không thể nuôi con được.

Về tài sản chung, công nợ chung, cho vay chung, công sức đóng góp:

Anh xác định vợ chồng không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ cho anh Phạm Đức T có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt vì hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Quảng Ninh. Anh T có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa Nên vụ án không hòa giải được .

Căn cứ vào khoản 1 điều 207, điểm b, khoản 2 điều 227, điều 228 - BL TTDS Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

[2].Về quan hệ hôn nhân:

Chị Chu Thị Minh Đ và anh Phạm Đức T kết hôn ngày 11/10/2007, đ-ợc tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ hoàn toàn tự nguyện, đây là một hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung

sống cùng nhau một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh T chơi bời không quan tâm tới gia đình, từ tháng 6/2013 phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã bị phạt tù từ đó đến nay hai bên đã cắt đứt quan hệ vợ chồng. Chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh T để giải phóng cho bản thân và ổn định cuộc sống.

Anh T đồng ý ly hôn với chị Đ sau ly hôn anh cũng đề nghị chị Đ trực tiếp nuôi con chung

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đ do mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nữa, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ và anh T là phù hợp với điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Chị Đ và anh T đều xác định có 01 con chung: Phạm Phương T1, sinh ngày 08/10/2008, sau ly hôn chị Đ xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh T cũng nhất trí. Nguyên vọng của cháu T1 nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ.

Xét thấy yêu cầu của chị Đ và anh T và nguyên vọng của cháu T1 là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa: Chị Đ và anh T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay gì, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau ly hôn nếu phát sinh tranh chấp mà các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56,58, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho chị Chu Thị Minh Đ và anh Phạm Đức T được ly hôn

Về con chung:

Xử: Giao cho chị Chu Thị Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Phương T1, sinh ngày 08/10/2008 kể từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đ không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không bên nào được ngăn cấm.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp:

Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sau ly hôn nếu phát sinh tranh chấp có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về án phí:

Chị Chu Thị Minh Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Đức đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa theo biên lai số 0003455 ngày 02/4/2018 (xác nhận chị Đ đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hợp lệ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND H. Hạ Hòa
- Chi cục THADS H. Hạ Hòa
- Lưu HS- VP
- UBND xã G

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Văn Võ